

Bản án số:09/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12/8/2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hồ Thị Thu Uyên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại Toà án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2025/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn I, xã T, tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ cũ: Thôn I, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) – có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa;

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn H, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Lâm Đồng; (địa chỉ cũ: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) – có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn Nguyễn Thị B trình bày:* bà Nguyễn Thị B và ông Phan Văn H đến chung sống với nhau từ năm 2017, khi đến chung sống chúng tôi hoàn toàn tự nguyện và đã đăng ký kết hôn ngày 25/07/2017. Trong thời gian chung sống với nhau thời gian đầu hai vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau thường xuyên, không cùng quan điểm sống trong quá trình xây dựng hạnh phúc gia đình và hiện tại không còn chung sống với nhau. Hiện bà B thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trọng và không còn chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Phan Văn H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau chúng tôi 01 cháu Phan Nhật K, sinh ngày 20/12/2017. Thời gian đầu bà B làm đơn khởi kiện ly hôn và

xin nuôi con chung nhưng trong quá trình giải quyết thì ông H và bà B đã thoả thuận được với nhau về việc nuôi con chung. Bà B đồng ý giao con chung cho ông H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu K đến khi cháu trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do con chung ông H là người nuôi dưỡng nên bà B rút toàn bộ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà B chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

** Theo lời khai của bị đơn ông Phan Văn H trình bày:* Ông H và bà B đến chung sống với nhau từ năm 2017, khi đến chung sống hoàn toàn tự nguyện và đã đăng ký kết hôn ngày 25/07/2017. Trong thời gian chung sống với nhau thời gian đầu hai vợ chồng hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau thương xuyên không cùng quan điểm sống trong quá trình xây dựng hạnh phúc gia đình. Hiện nay ông H thấy tình cảm không còn nên đồng ý ly hôn với bà B.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau chúng tôi có 01 cháu Phan Nhật K, sinh ngày 20/12/2017. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn và ông H và bà B đã thoả thuận giao con chung và ông H xin là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu K trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi là người nuôi con và bà bình rút toàn bộ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không có ý kiến gì.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị B ly hôn với ông Phan Văn H.

Về con chung: Giao cháu Phan Nhật K, sinh ngày 20/12/2017 cho ông Phan Văn H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc các cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ giải quyết do nguyên đơn rút yêu cầu.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: bà Nguyễn Thị B phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ vào đơn khởi kiện Toà án đã triệu tập các đương sự trong vụ án lên Tòa án giải quyết nhưng phía bị đơn không ký vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành nên Toà án ban hành quyết định đưa ra xét xử theo đúng thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa ngày hôm nay bà Nguyễn Thị B và ông Phan Văn H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị B và ông Phan Văn H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Phan Văn H, cư trú tại thôn I, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Nội dung tranh chấp và quan hệ pháp luật:* Ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị B đến và chung sống với nhau từ năm 2017 đăng ký kết hôn tại UBND xã N' J, huyện Đ (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng) theo số 58/2017 ngày 25/7/2017 và cháu Phan Nhật K, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2017. Do mâu thuẫn gia đình và vợ chồng đã sống ly thân nên bà B yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn và nuôi con chung. Nên vụ án này có quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nhận định của Hội đồng xét xử về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị B đến và chung sống với nhau từ năm 2017 đăng ký kết hôn tại UBND xã N' J, huyện Đ (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng) theo số 58/2017 ngày 25/7/2017 là có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị B là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2]. Qua trình bày của ông H và bà B đã có căn cứ xác định: Trong quá trình chung sống giữa ông H và bà B đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm ra được tiếng nói chung nên đã không còn sống với nhau và theo lời trình bày của ông H và bà B tại Biên bản hoà giải ngày 18/7/2017 thì ông H và bà B đề đồng ý thuận tình ly hôn nhưng ông H là người theo đạo nên không ký vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành. Điều này cho thấy: “Tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà B là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được” nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của ông H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà B.

[3]. Về con chung: Ông H và bà B có con 01 chung là cháu Phan Nhật K, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2017. Ông H và bà B thoả thuận giao con chung cho

ông H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom và giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành nên cần ghi nhận sự thoả thuận này của các đương sự theo quy định tại Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà B rút yêu cầu cấp dưỡng nên cần đình chỉ giải quyết.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: bà Nguyễn Thị B phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 -Lâm Đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 203, khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 246, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55, Điều 56 Điều 58, Điều 81, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị B ly hôn với ông Phan Văn H;

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Nhật K1, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2017 cho ông Phan Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con chung mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đình chỉ giải quyết do nguyên đơn rút yêu cầu.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), Bà Nguyễn Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được

khấu trừ vào số tiền bà B đã nộp theo biên lai số 0004690 ngày 13 tháng 16 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã T X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Phạm Văn Quân